

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Thị ủy Đức Phổ về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Thị ủy Đức Phổ về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, UBND thị xã Đức Phổ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU với các nội dung sau:

#### **Phần I**

#### **Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025**

##### **I. Công tác chỉ đạo điều hành**

##### **1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình.**

- UBND thị xã trình HĐND thị xã Đức Phổ ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về việc phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về việc phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 cho các xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- UBND thị xã Đức Phổ ban hành một số văn bản: Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về việc thành lập văn phòng Nông thôn mới thị xã Đức Phổ; Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 về phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 về phân công phụ trách, hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 (ngân sách Trung ương); Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 (ngân sách Tỉnh); Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc phân bổ vốn

sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 từ nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh; Kế hoạch số 904/KH-UBND ngày 30/3/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

## **2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động**

Tổ chức 01 lớp tập huấn, triển khai, hướng dẫn thực hiện nông thôn mới nâng cao cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các xã vào ngày 22/11/2022; 01 lớp tập huấn về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) vào ngày 4/10/2022.

Các xã thường xuyên tuyên truyền về công tác xây dựng nông thôn mới trên đài truyền thanh địa phương và trong các cuộc họp đoàn thể, thôn, xóm.

## **3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình**

UBND thị xã Đức Phổ ban hành các Quyết định:

- Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về việc thành lập văn phòng Nông thôn mới thị xã Đức Phổ;

- Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 về phân công phụ trách, hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;

## **II. Tình hình triển khai thực hiện Chương trình**

### **1. Kế hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025:**

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021- 2025, kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 – 2025, như sau:

- Xây dựng 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Năm 2022 (Phổ An); năm 2023 (Phổ Thuận); năm 2024 (Phổ Phong); năm 2025 (Phổ Nhơn, Phổ Cường)

- Thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: năm 2025.

### **2. Kết quả thực hiện đến tháng 4/2023:**

- Xã Phổ Khánh và xã Phổ Nhơn đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

- Thôn Nga Mân, xã Phổ Cường; thôn Thiệp Sơn, xã Phổ Thuận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu năm 2021.

- Kết quả thực hiện đến nay của các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025:

+ Xã Phổ An: **đạt 19/19** tiêu chí. Hiện nay, UBND thị xã đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

+ Xã Phổ Thuận: Đạt 10/19 tiêu chí

+ Xã Phổ Phong: Đạt 05/19 tiêu chí

+ Xã Phổ Nhơn: Đạt 08/19 tiêu chí

+ Xã Phổ Cường: Đạt 07/19 tiêu chí

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả đã đạt được**

- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG được thành lập; các phòng, ban, đơn vị chức năng của thị xã đã tích cực phối hợp và hướng dẫn thực hiện Chương trình; bộ máy quản lý chỉ đạo Chương trình các cấp đã được thành lập và đi vào hoạt động hiệu quả hơn.

- Sự đồng thuận của người dân cao trong quá trình triển khai, thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, sự tập trung, đồng bộ hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện.

#### **2. Những khó khăn trong quá trình thực hiện Chương trình**

- **Về tiêu chí 14.3:** Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 40\%$ .

Hiện nay dịch vụ khám chữa bệnh từ xa chưa được triển khai rộng rãi tại các địa phương, hầu hết người dân sống tại địa bàn nông thôn nhận thức về các dịch vụ trực tuyến, từ xa còn nhiều hạn chế, nhất là trong lĩnh vực y tế. Vì vậy, việc tuyên truyền để người dân nông thôn tham gia dịch vụ khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40% là rất khó để đạt theo quy định.

- **Tiêu chí số 16.2:** Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt từ 90% trở lên.

Hiện nay mâu thuẫn, tranh chấp đất chiếm tỷ lệ lớn trong vấn đề tranh chấp và là sự vụ khó hòa giải vì liên quan đến quyền và lợi ích của cá nhân nên khó hòa giải thành ở cơ sở, hàng năm có trên 30% các vụ việc tranh chấp hòa giải không thành và chính quyền hướng dẫn cho người dân thực hiện quyền khiếu nại đến Tòa án để được giải quyết.

- **Tiêu chí 17.10:** Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt từ  $\geq 5\%$

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở làm dịch vụ hỏa táng, vì vậy việc triển khai thực hiện tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng  $\geq 5\%$  là chưa thực hiện được vì chi phí đưa người chết đi hỏa táng tại Bình Định và Đà Nẵng là khá cao.

- **Tiêu chí 18.1:** tỷ lệ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 50\%$

Việc người dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung theo quy định là  $\geq 50\%$ , nhưng thực tế người dân thường xuyên sử dụng nước hợp vệ

sinh từ giếng và qua xử lý bằng các máy lọc nước RO tại nhà; ít sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đồng thời hiện nay trên địa bàn thị xã Đức Phổ các công trình cấp nước tập trung chưa được đầu tư đảm bảo công suất sử dụng cho Nhân dân và công tác quản lý công trình nước sạch tập trung chưa hiệu quả. Vì vậy, chưa đảm bảo tỷ lệ  $\geq 50\%$  hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

- Ngân sách nhà nước (Trung ương, tỉnh) phân bổ để thực hiện Chương trình còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu của các địa phương.

- Giai đoạn 2016 – 2020, công tác triển khai các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thực hiện theo hướng dẫn tại Sổ tay Phát triển sản xuất chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Nhưng hiện nay, giai đoạn 2021 – 2025 chưa có văn bản hướng dẫn.

#### **IV. Đề xuất kiến nghị đối với UBND tỉnh**

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trong năm 2023 và giai đoạn 2024-2025.

- Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện dự án/kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

- Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện những khó khăn vướng mắc một số tiêu chí nêu trên.

### **Phần II**

## **Về phát triển nông nghiệp đến năm 2025**

### **I. Công tác chỉ đạo điều hành**

#### **1. Kết quả triển khai thực hiện**

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ văn bản của tỉnh: Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; số 613/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 30/7/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đức Phổ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Thị ủy Đức Phổ về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thị xã Đức Phổ về thống nhất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã;

UBND thị xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2025, mục tiêu là tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nhằm thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; phát triển nông nghiệp tập trung, công nghệ cao theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn quốc, góp phần đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

## **2. Về công tác tuyên truyền**

Trong những năm gần đây để cải thiện chất lượng, nâng cao năng suất và mang lại nguồn lợi nhuận cao cho người dân, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, kế hoạch khuyến nông hàng năm ..để án tái cơ cấu ngành nông nghiệp để hỗ trợ cho người dân phát triển sản xuất tăng thu nhập như: hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư,... các loại máy móc phục vụ trong sản xuất nông nghiệp; các dự án hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; thực hiện đưa tiến bộ khoa học công nghệ vào một số mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư,.. hàng năm đến người nông dân.

## **II. Kết quả thực hiện**

Được sự lãnh, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy Đức Phổ và sự phối hợp hướng dẫn của các sở, ngành của tỉnh, UBND thị xã đã tích cực triển khai thực hiện được một số nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp, cụ thể trong năm 2022:

### **1. Về trồng trọt**

+ Cây lúa: diện tích gieo sạ đạt 10.370 ha, tăng 2,7% so với kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2021; sản lượng thóc ước đạt 59.008 tấn, đạt 97,9% so với kế hoạch năm, bằng 97,2% so với cùng kỳ năm 2021; năng suất ước đạt 56,9 tạ/ha, bằng 94,4% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Cây ngô: Diện tích đạt 447 ha, đạt 89,4% so với kế hoạch năm, bằng 92,7% so với cùng kỳ năm 2021; sản lượng ước đạt 2.633 tấn, đạt 90,8% so với kế hoạch năm, bằng 93,9% so với cùng kỳ năm 2021; năng suất ước đạt 58,9 tạ/ha, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Cây lạc: Diện tích đạt 853,3 ha, tăng 6,7% so với kế hoạch năm, bằng 98,3% so với cùng kỳ năm 2021; sản lượng ước đạt 1.890 tấn, đạt 96,4% so với kế hoạch năm, bằng 91,7% so với cùng kỳ năm 2021; năng suất ước đạt 22,4 tạ/ha, bằng 94,3% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Đậu, rau các loại: Diện tích đạt 1.009 ha, đạt 96,1% so với kế hoạch năm, bằng 97,4% so với cùng kỳ năm 2021.

## **2. Về kết quả thực hiện các mô hình khuyến nông:**

Trong năm 2022, đã triển khai 04 mô hình trồng trọt, 03 mô hình chăn nuôi, 02 mô hình thủy sản. Cụ thể:

- Trồng trọt: triển khai 04 MH, các đối tượng cây trồng thuộc các mô hình trồng trọt cho năng suất, chất lượng đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Mô hình thâm canh giống lúa kết hợp sử dụng chế phẩm vi sinh Sumitri trước gieo sạ vụ Đông Xuân 2021-2022, quy mô 07ha tại phường Phổ Hòa, năng suất lúa đạt 65tạ/ha, vượt 3 tạ/ha so với chỉ tiêu đề ra, mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn ruộng sản xuất ngoài mô hình 2.460.000 đồng/ha góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường do sử dụng thuốc BVTV.

+ Mô hình canh tác lúa theo hướng an toàn sinh học vụ Hè Thu năm 2022 quy mô 10 ha, tại phường Phổ Quang, năng suất lúa ước đạt 63 tạ/ha, đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Mô hình trồng thâm canh cây lạc vụ Hè Thu 2022 quy mô 03 ha, tại phường Phổ Văn, năng suất đạt 28,5 tạ/ha, đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Mô hình trồng thâm canh cây ngô lai vụ Hè Thu 2022 quy mô 03 ha, tại xã Phổ Nhơn, năng suất ngô đạt 65 tạ/ha, đạt chỉ tiêu đề ra.

- Chăn nuôi: Triển khai thực hiện 03MH, đối tượng nuôi sinh trưởng tốt không xảy ra dịch bệnh, đạt các chỉ tiêu đề ra. Đến nay, đã tổ chức nghiệm thu và nhân rộng các mô hình chăn nuôi thuộc mô hình khuyến nông năm 2022, bao gồm: 02 mô hình chăn nuôi gà thả vườn, quy mô 500 con/MH tại phường Phổ Hòa và xã Phổ An và 01 mô hình nuôi vịt siêu thịt Grimaud, quy mô 300 con tại xã Phổ Phong. Trọng lượng bình quân gà đạt 2,2 kg/con; vịt Grimaud đạt 2,9 kg/con.

- Thủy sản: triển khai thực hiện 02 MH, các đối tượng nuôi phát triển ổn định.

+ Mô hình nuôi cá đối mực trong ao, quy mô 3.000 con tại phường Phổ Minh: trọng lượng bình quân của cá đối ước đạt từ 300-350 g/con, đạt chỉ tiêu đề ra. Mô hình nuôi cá đối mực trong ao năm 2022, cho thấy hoạt động của cá đối mực giúp thay đổi sự lưu chuyển nước ở tầng đáy, giảm sự phân tầng nước ao nuôi sau các cơn mưa lớn. Ngoài việc sử dụng thức ăn công nghiệp cá đối mực còn sử dụng hiệu quả nguồn thức ăn tự nhiên trong ao, nguồn phế phụ phẩm trong nông nghiệp như cám bắp, cám gạo... Từ đó góp phần làm giảm dịch bệnh, cải thiện môi trường ao nuôi, giảm chi phí đầu tư và tăng hiệu quả kinh tế.

+ Mô hình nuôi tôm sú ghép cua xanh, quy mô 3.000 con cua xanh và 45.000 con tôm sú tại phường Phổ Minh: trọng lượng bình quân của cua xanh ước đạt từ 200-250 g/con; tôm sú 70 con/kg, đạt chỉ tiêu đề ra.

- Ngành nghề nông thôn: mua và cấp phát 02 máy nén thức ăn gia súc (*Phổ Hòa, Phổ Cường*) và 02 máy tĩa đậu đầy tay (*Phổ Phong, Phổ Khánh*) cho các hộ cá nhân có nhu cầu.

- Tổ chức 13 lớp tập huấn phổ cập công tác khuyến nông năm 2022, với khoảng 390 lượt nông dân tham gia tại các xã, phường.

- Tổ chức 02 chuyến học tập kinh nghiệm trong tỉnh, 60 người tham gia tại các huyện Mộ Đức, Nghĩa Hành và Sơn Tịnh, Bình Sơn và 01 chuyến học tập tại các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên, có 14 người tham gia.

Nhìn chung, kế hoạch khuyến nông năm 2022 được triển khai thuận lợi, theo đúng tiến độ, đúng đối tượng, dân chủ, công khai minh bạch, hoàn thành đạt 100% về số lượng; tỷ lệ giải ngân kinh phí đạt 100%. Các đối tượng cây trồng, vật nuôi của các mô hình sinh trưởng ổn định, cho năng suất, sản lượng đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

**3. Về chăn nuôi:** Tổng đàn **54.450**, trong đó:

- Đàn trâu: **990** con.

- Đàn bò: **37.450** con, tỷ lệ lai đạt **95,5%**.

- Đàn lợn: **16.010** con.

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: **6.800** tấn.

a) Về tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm

- Về dịch bệnh: Từ đầu năm đến nay, tổng số gia súc bị mắc các loại dịch bệnh VDNC và DTL Châu Phi 184 con (*28 lợn, 156 trâu bò*), xảy ra tại 150 hộ trên địa bàn 12 xã, phường, trong đó số gia súc chết, tiêu hủy là 103 con, trọng lượng tiêu hủy 8.798 kg (*75 con bò, trọng lượng 7.628kg; 28 con lợn 1.170 kg*), giảm 111 con so với năm 2021 (*87 con bò, 24 con lợn*); tổng số gia cầm mắc bệnh Cúm A H5N1 chết và tiêu hủy bắt buộc là 3.300 con, tại 01 hộ dân ở xã Phổ Châu, (*816 con chết trước khi có Quyết định tiêu hủy, 2.484 con thực hiện tiêu hủy bắt buộc*).

- Về công tác tiêm phòng vắc xin, hóa chất:

+ Tiếp nhận, cấp phát và tiêm được 6.125/6.125 liều vắc xin LMLM trâu, bò; 60.000/60.000 liều vắc xin CGC tại các xã, phường (từ nguồn tỉnh cấp).

+ Tiếp nhận và cấp phát 900 lít Benkocid; 2.000kg Sodium cho các xã, phường.

- Đã tổ chức đấu thầu qua mạng quốc gia mua Nguồn UBND thị xã mua: 63.750 liều vắc xin các loại, bao gồm (*LMLM: 5.500 liều, VDNC: 26.125 liều; DTL cổ điển: 6.000 liều; THT trâu bò: 26.125 liều*) để tiêm phòng cho gia súc trong tháng 11/2022.

- Về công tác phun hóa chất tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi và phòng chống dịch: Đợt 1/2022 đã cấp phát hóa chất cho các địa phương thực hiện phun tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi được 1.908 lít, diện tích phun 2.828.587 m<sup>2</sup>; dự kiến đợt 2/2022, triển khai trong tháng 11/2022 phun 2.650 lít hóa chất Benkocid, 100 lít Iodine, 300 chai thuốc diệt côn trùng tại các xã, phường.

- Đã tổ chức 03 lớp tập huấn kỹ thuật tiêm phòng vecxin LMLM năm 2022 tại các xã, phường (*Phổ Châu, Phổ Khánh, Phổ Thạnh*) với 130 lượt người tham dự.

#### **4. Về lâm nghiệp**

Tỷ lệ độ che phủ rừng ước đạt 42%, trồng rừng sau khai thác ước đạt: 1.520 ha tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2021.

- Công tác tuyên truyền: Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: cộng đồng thôn 36 đợt/1.680 lượt người tham dự; tuyên truyền trên loa, đài phát thanh 349 lượt; cấp phát 206 tờ rơi bảo vệ rừng, PCCCR; hướng dẫn cho chủ rừng ký 196 bản cam kết bảo vệ rừng và PCCCR; hướng dẫn xây dựng phương án PCCCR cho cộng đồng Phổ Khánh và hộ gia đình 10 bản.

- Công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng: Tổ chức 17 đợt truy quét bảo vệ rừng; 109 đợt kiểm tra lâm sản; 200 đợt tuần tra trên các tuyến đường liên xã, phường, phát hiện 10 vụ vi phạm.

- Công tác xử lý vi phạm: Số vụ vi phạm: 10 vụ (cấp xã 01 vụ); (không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2021); Số vụ đã xử lý: 04 vụ (02 vụ vận chuyển lâm sản trái pháp luật; 02 vụ vi phạm thủ tục). Tổng số tiền thu nộp Ngân sách Nhà nước: 52.470.000 đồng; trong đó: Tiền phạt 40.800.000 đồng; Tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu: 11.670.000 đồng.

- Công tác phát triển rừng:

+ Tiếp tục tuyên truyền Đề án phát triển liên kết trồng rừng sản xuất trên địa bàn thị xã.

+ Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ rừng trồng sản xuất theo hướng QLTV bền vững và cấp chứng chỉ rừng trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030.

- Công tác giao rừng, cho thuê rừng

+ Hoàn thành việc xét duyệt hồ sơ giao rừng cho các cộng đồng.

+ Tiếp tục đôn đốc đơn vị tư vấn thực hiện công tác giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất thị xã Đức Phổ theo Kế hoạch.

- Công tác theo dõi diễn biến rừng: Thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến rừng có thay đổi ngoài thực địa vào hồ sơ, bản đồ, phần mềm FRMS, với tổng diện tích có biến động 489,9 ha (khai thác và trồng lại). Đối với các diện tích rừng tự nhiên có biến động, Hạt Kiểm lâm tiến hành kiểm tra và báo cáo kết quả biến động.



- Công tác quản lý động vật hoang dã: Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân nghiêm túc thực hiện Nghị định 06/2019/NĐ-CP về quản lý động vật rừng, thực vật rừng; động vật rừng nguy, cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; Chỉ thị số 29-CT/TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...Sau tuyên truyền có 07 cá nhân tự nguyện giao nộp 09 cá thể động vật rừng nguy cấp quý, hiếm: 02 cá thể Cu li nhóm IB; 05 cá thể Khi đuôi lợn nhóm IIB và 02 cá thể Diều hoa Miến Điện nhóm IIB.

### **5. Về thủy sản:**

- Năm 2022, tổng sản lượng thủy sản tháng đạt: 93.560 tấn, tăng 39,5% so với kế hoạch năm, bằng 93,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, khai thác đạt 89.600 tấn, tăng 32,7% so với kế hoạch năm, bằng 93,2% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp không báo cáo, không theo quy định.

+ Đăng ký kế hoạch nuôi trồng thủy sản trên các hồ chứa thủy lợi; Tham mưu về hồ sơ hỗ trợ tàu cá bị chìm do thiên tai gây ra trên địa bàn xã Phổ Thạnh; báo cáo cơ quan chức năng 02 tàu cá hành nghề trên bị lực lượng chức năng Malaysia truy đuổi, tông va và bắt giữ. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản: 04 trường hợp, lý do không duy trì thiết bị giám sát hành trình trong quá trình hoạt động trên biển; một số văn bản chỉ đạo khác.

- Phối hợp với Chi cục Thủy sản thực hiện quan trắc đánh giá môi trường nuôi thủy sản.

- Tăng cường công tác quản lý hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

### **6. Về thủy lợi**

Trong giai đoạn này, thị xã đã tranh thủ nguồn lực hỗ trợ từ trung ương, tỉnh và ngân sách địa phương, đã đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, đê sông; các công trình ngăn mặn; tiêu úng, thích nghi với biến đổi khí hậu.

Trong năm 2020 đến nay đã đầu xây dựng hoàn thành các dự án, như: Hồ chứa nước cây Xoài (Phổ Thạnh); Khắc phục sạt lở bờ và đê sông, biển, gồm các công trình: (Đầu tư khẩn cấp công trình kè chống sạt lở bờ tả sông Thoa, đoạn qua phường Phổ Quang, tổng kinh phí 13 tỷ đồng; Kè sông Trà Cầu thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung – tỉnh Quảng Ngãi, tổng kinh phí 9,49 tỷ đồng; Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Cầu, đoạn qua phường Phổ Minh, 9,5 tỷ đồng; Kè chống sạt lở bờ sông Trà Cầu, đoạn qua Phổ Văn, Phổ Thuận, 20 tỷ đồng; Xây dựng tuyến đê biển TDP Thạnh Đức, phường Phổ Thạnh, tổng kinh phí 146 tỷ đồng; Kè Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh, tổng kinh phí 85 tỷ đồng; Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở bờ suối Biện Nhĩ, xã Phổ Phong, chiều dài tuyến 435m, tổng kinh phí 12 tỷ đồng; Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở đê Phổ Minh, phường Phổ Minh, chiều dài tuyến 483m, tổng kinh phí 14,98 tỷ đồng;

*Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở đê ngăn mặn đằm Bàu Nú, xã Phổ Châu, chiều dài tuyến 298m, tổng kinh phí 05 tỷ đồng); Xây dựng mới Đập Giàng Phổ Minh, phường Phổ Minh, với tổng kinh phí 2,5 tỷ đồng; Xây dựng Đập Làng thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn, với tổng kinh phí 900 triệu đồng; Triển khai xây dựng mới hồ chứa nước Bàu Đen, Phổ Cường, với tổng kinh phí 75 tỷ đồng, nâng cấp sửa chữa các hồ chứa nước (Cây Khé, Ông Thơ, Hóc Cày); Đầu tư, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương nội đồng 14.015km; Xây dựng mới tuyến Kênh thoát nước chống ngập úng Đông Lau, xã Phổ Khánh, với chiều dài 2,8Km,... đến nay kết cấu tầng thủy lợi cơ bản đảm bảo việc cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, ... và đảm bảo trong công tác phòng chống thiên tai, khắc phục hư hỏng, sạt lở, xâm nhập mặn, xâm thực bờ biển, bờ sông,...*

### **7. Về Hợp tác xã**

Chi đạo UBND các xã, phường hướng dẫn các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tổ chức phân loại, đánh giá Hợp tác xã theo đúng trình tự quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNN&PTNT; ký hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ cấp nước, tưới nước và tiêu nước vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2022 với các HTX nông nghiệp. Bên cạnh đó, phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức tập huấn kiến thức quản lý, điều hành và các nghiệp vụ liên quan đến HTX cho cán bộ, người lao động của HTX nông nghiệp năm 2022, thời gian từ ngày 26-28/10/2022 với khoảng 30 người tham dự.

### **8. Về Diêm nghiệp**

Năm 2022, tình hình thời tiết trên địa bàn có mưa nhiều nên sản lượng muối đạt 4.500 tấn, đạt 56,2% so với năm 2021, tuy nhiên giá muối tăng cao.

### **9. Về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm**

Nhìn chung các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm, thủy sản và các cơ sở giết mổ, kinh doanh các loại thịt gia súc, gia cầm hầu hết được đăng ký kinh doanh, hoạt động mua bán đúng theo quy định. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị được chủ cơ sở từng bước cải cách, phù hợp với từng lĩnh vực kinh doanh, sắp xếp bảo quản thực phẩm an toàn. Người tham gia kinh doanh, buôn bán thực phẩm có giấy chứng nhận sức khỏe, các thủ tục hành chính tương đối đầy đủ.

### **10. Về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

- UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2022 và năm 2023.

Trong năm 2022, có 08 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận là sản phẩm OCOP. Trong đó: có 02 sản phẩm đạt 04 sao (*sản phẩm muối hầm và muối tre của Công ty TNHH MTV Muối SaHu*); 06 sản phẩm được công nhận là 03 sao (*gồm: Chối đốt của HTX NN xã Phổ Phong, Bánh Thuận của Hộ kinh doanh Trần Thị Lợi, Tinh Bột nghệ của HTX Sản xuất và Kinh doanh hàng nông sản Bốn Vân, Dầu lạc (dầu phụng) của HTX NN xã Phổ An; Dầu phụng của HTX NN Phổ Nhơn*). Như vậy đến nay, thị xã Đức Phổ đã có 10 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận là sản phẩm OCOP.

### **III. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### **1. Những tồn tại, hạn chế**

- Sản xuất nông nghiệp, thủy sản vẫn còn chịu tác động bất lợi của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất.

- Các địa phương chưa mạnh dạn đầu tư những giống mới, có tiềm năng năng suất vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và sản lượng.

- Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích đất trồng lúa không chủ động nước tưới sang cây trồng cạn còn thấp; các địa phương chưa mạnh dạn, chỉ đạo nông dân chủ động trong việc chuyển đổi cây trồng theo hướng hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm nước.

- Dịch bệnh chăn nuôi luôn tiềm ẩn tái phát, đặc biệt bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò xảy ra trên địa bàn thị xã, đã làm cho đàn gia súc giảm ảnh hưởng đến phát triển ngành chăn nuôi.

- Các HTX đã thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 nhưng vẫn còn một số hợp tác xã hoạt động còn yếu nhưng chậm củng cố, nâng cao nên chưa phát huy được hiệu quả.

- Nguồn gốc và chất lượng con giống chưa được kiểm soát chặt chẽ; ô nhiễm môi trường vùng nuôi chưa được giải quyết, dịch bệnh trên tôm nuôi vẫn còn kéo dài và lây lan.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng các loại hóa chất gây hại cho sức khỏe con người và môi trường như bơm thuốc kích thích sinh trưởng trên cây rau, màu; sử dụng thuốc khai hoang làm ảnh hưởng đến nguồn nước,... chưa được các cơ quan có chức năng kiểm tra, xử lý thường xuyên.

- Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ đầu vào nhiều nhưng doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn ít; chưa tạo được mối liên kết giữa nhà nông và doanh nghiệp.

- Đối với lâm nghiệp: Tình hình cháy rừng còn diễn biến phức tạp, nguyên nhân chính là do chủ quan trong việc đốt thực bì sau khai thác của người dân; tình trạng phá rừng Kfwb vẫn còn xảy ra mặc dù Hạt Kiểm lâm đã tăng cường tuyên truyền, vận động kiểm tra, ngăn chặn nhưng chủ rừng vẫn phá bỏ cây trồng, rừng khoanh nuôi để trồng cây keo; Hạt Kiểm lâm lập biên bản và đề nghị chủ rừng trồng cây bản địa.

#### **2. Nguyên nhân**

- Tình hình sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng vào thời tiết; thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản vẫn còn phát sinh, biến đổi khí hậu (hạn hán, lũ lụt) ngày càng diễn biến phức tạp, giá vật tư đầu vào tăng cao, giá bán các sản phẩm còn bấp bênh, thị trường tiêu thụ không ổn định.

- Nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời so với nhu cầu thực

tế của các địa phương, nhất là nguồn vốn để đầu tư hạ tầng nông thôn như dồn điền đổi thửa chỉnh trang đồng ruộng, xây dựng nông thôn mới, thủy lợi,...

- Giá xăng dầu, vật liệu xây dựng tăng cao tác động tiêu cực đến giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển gây khó khăn cho việc thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và cuộc sống của người dân.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

Đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh

##### **1. Về diêm nghiệp**

Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm phân bổ kinh phí hằng năm theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 về Kế hoạch phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ muối trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2030 cho địa phương để đầu tư hạ tầng và phát triển muối.

##### **2. Về phát triển hạ tầng thủy lợi**

Để hoàn thiện và đầu tư đồng bộ kết cấu tầng thủy lợi trong thời gian đến, đồng thời đảm bảo việc cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, ... và đảm bảo trong công tác phòng chống thiên tai, khắc phục hư hỏng, sạt lở, xâm nhập mặn, xâm thực bờ biển, bờ sông, ... kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm, xem xét hỗ trợ kinh phí cho địa phương để đầu tư xây dựng các công trình như sau:

- Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau, xã Phổ An, phường Phổ Quang và phường Phổ Vinh với tổng kinh phí 40 tỷ đồng.

- Chỉnh trị dòng chảy sông Trà Câu, với tổng kinh phí 100 tỷ đồng.

- Kè chống sạt lở các điểm dọc sông Trà Câu, đoạn qua phường Phổ Ninh, Phổ Minh, Phổ Văn, với tổng kinh phí 100 tỷ đồng.

- Kè chống sạt lở bờ sông Liên Chiểu, đoạn qua thôn Kim Giao, xã Phổ Thuận, với tổng kinh phí 20 tỷ đồng.

- Kè chống sạt lở bờ sông Rớ, đoạn qua phường Phổ Minh, với tổng kinh phí 45 tỷ đồng.

- Kè chống sạt lở bờ sông Đập Quán, đoạn qua phường Phổ Ninh, Phổ Minh, với tổng kinh phí 45 tỷ đồng.

##### **3. Về nuôi trồng thủy sản:**

Nhằm xây dựng khu vực này thành vùng chăn nuôi chuyên canh, công nghiệp áp dụng quy trình thực hành sản xuất – VietGAP; đủ cơ sở phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm sau thu hoạch để đủ điều kiện đăng ký cấp mã vùng nuôi tôm, truy xuất nguồn gốc và nâng cao giá trị sản phẩm; tạo tiền đề để nhân rộng cho các vùng nuôi trồng thủy sản khác của thị xã Đức Phổ nhằm phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống của Nhân dân trong vùng dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND tỉnh quan tâm, xem xét hỗ trợ kinh phí để đầu tư dự án: Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, với tổng kinh phí 75 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6 về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

UBND thị xã Đức Phổ kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND và UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Minh Vương**